

Bản án số: 186/2017/HSST
Ngày 18-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Quang Khải

Ông: Lò Văn Ổn

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Lò Văn T. Sinh năm 1993.

Tại: Điện Biên.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hoá: 7/12

Bố đẻ: Lò Văn H; Mẹ đẻ: Lường Thị Đ

Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. *Họ và tên:* Quàng Văn T. Sinh năm 1975.

Tại: Điện Biên.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hoá: Không

Bố đẻ: Quàng Văn A (đã chết); Mẹ đẻ: Quàng Thị K

Vợ: Tòng Thị P

Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn T, sinh năm 1988. Trú tại: Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lò Văn T; Quàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/4/2017, Lò Văn T mượn xe máy biển kiểm soát 27F8 - 7959 của anh Lò Văn T (trú tại bản Co My, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, là chú họ của T) đi đến nhà Quàng Văn T để rủ Quàng T đi mua hêrôin về sử dụng. Quàng Văn T đã đồng ý ngồi sau xe máy do Lò T điều khiển đi đến bản Na Côm, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên. Tại đây, Lò T đã mua được 01 gói hêrôin gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng của một người phụ nữ dân tộc H'Mông khoảng 40 tuổi (T không biết tên và địa chỉ) với giá 50.000 đồng. Lò T cùng Quàng T đi lên đồi cạnh đường cùng nhau sử dụng hết số hêrôin mua được. Sau khi sử dụng hêrôin xong cả hai quay lại nhà có đám tang ở đầu bản chơi. Khoảng 01 giờ ngày 13/4/2017 Lò T rủ Quàng T đi tìm mua hồng phiến để sử dụng, nhưng thực chất mục đích của Lò T mua hồng phiến là để sử dụng và bán lại. Cả hai đi bộ lên đồi gần nhà có đám tang thì gặp lại người phụ nữ đã bán hêrôin lúc đầu. Lò T đã hỏi mua 800.000 đồng hồng phiến của người phụ nữ đó. Sau khi thỏa thuận người phụ nữ nói 800.000 đồng được 40 viên hồng phiến. Lò T đồng ý mua và đưa tiền cho người phụ nữ. Người đó cầm tiền đi và bảo cả hai đứng đợi. Cả hai đi chơi quanh trong bản, đến 15 giờ cùng ngày thì quay lại chỗ cũ, người phụ nữ quay lại và đưa cho Lò T 01 gói được gói bên ngoài bằng 02 lớp nilon màu trắng tiếp đến là 01 lớp nilon màu hồng bên trong có 40 viên hồng phiến. Lò T cầm gói hồng phiến cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi cùng Quàng T lấy xe máy đi về. Lò T là người điều khiển xe còn Quàng T ngồi sau. Khi ra khỏi bản Na Côm, xã Hẹ Muông, Lò T dừng xe nhặt một chiếc lá khô gói thêm bên ngoài gói hồng phiến. Lò T đưa gói hồng phiến cho Quàng T và nói "chú cầm gói hộ cháu nếu gặp công an thì ném đi " Quàng T nhận gói hồng phiến cầm ở tay phải. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày khi cả hai đi xe máy về đến khu vực bản Nậm Hẹ 2, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã Hẹ Muông kiểm tra. Quàng Văn T ném gói hồng phiến xuống đất nhưng bị tổ công tác yêu cầu nhặt lên giao nộp. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói hồng phiến bên trong có 40 viên nén màu hồng, trên bề mặt có chữ WY; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F8 - 7959; 01 đăng ký xe mang tên Lò Văn Dũng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 14/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản kết luận giám định số: 524/GĐ - PC54 ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện

Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Lò Văn T trọng lượng 4,84 gam là Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 119/QĐ -VKS - HS ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194/BLHS; truy tố bị cáo Quảng Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên toà, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194/BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 194/BLHS; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46/BLHS; Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV. Xử phạt bị cáo Quảng Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76/ BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 4,84 gam Methamphetamine (đã trích 0,21 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; các bị cáo.

XÉT THẤY:

Qua phần xét hỏi công khai tại phiên toà , một lần nữa đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 13/4/2017, bị cáo Lò Văn T đã có hành vi mua 4,84 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo chưa kịp bán cho ai thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã He Muông huyện Điện Biên phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo Lò Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS.

Bị cáo Quảng Văn T không trực tiếp mua Methamphetamine nhưng đã biết và chứng kiến việc Lò T mua Methamphetamine về để sử dụng, bị cáo đã giúp bị cáo Lò T cất giấu ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng trọng lượng Methamphetamine đã cất giấu là 4,84 gam. Hành vi của bị cáo Quảng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 và quy định tại Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Cáo trạng của VKSND huyện Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm tới nền trật tự an ninh an toàn xã hội, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy trên địa bàn, đồng thời tiếp tay cho những người chuyên mua bán các chất ma túy tồn tại và phát triển.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. Bị cáo Quảng Văn T có bố đẻ là ông Quảng Văn A được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46/BLHS.

Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình vi phạm, do vậy để các bị cáo có thời gian suy nghĩ làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội thì cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194/BLHS, ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập chính từ làm ruộng nên khó có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù. Nhưng theo quy định tại Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù. So với Bộ luật hình sự năm 1999 thì quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo Quảng Văn T. Vì vậy mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực nhưng Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015 và Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, về các quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo Quảng T.

Nguồn gốc số methamphetamine thu giữ, các bị cáo đều khai mua của một người phụ nữ dân tộc H' Mông, các bị cáo không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo đều khai ngày 12/4/2017 đã có hành vi mua hêrôin để sử dụng và đã sử dụng hết số hêrôin mua được nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định trọng lượng hêrôin, vì vậy HĐXX không xem xét

Vật chứng gồm 4,84 gam methamphetamine (đã trích 0,21 gam gửi giám định không hoàn lại) cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27F8 - 7959 thuộc sở hữu của anh Lò Văn T, anh T không biết Lò T mượn xe để mua ma túy nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý và cũng đã trả xe cho anh T, vì vậy HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã, bản có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Bị cáo Quàng Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 13/4/2017.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14; Điểm p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 13/4/2017.

2. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 76/ BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 4,84 gam methamphetamine (đã trích 0,21 gam gửi giám định không hoàn lại)

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 19/7/2017)

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản ngày 09/7/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên với anh Lò Văn T.

3 - Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2017) ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- Công an;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Chi cục T.H.A Dân sự;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨMTHẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương